|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI HỌC QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**NỔI BẬT CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2023 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

*(Kèm theo Công văn số /ĐHQG-KHCN ngày tháng năm 2024*

*của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM))*

# I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2023-2024

# II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2023 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

[Hướng dẫn: Các đơn vị cần phân tích, đánh giá các kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN và ĐMST) nổi bật trong năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024 theo đặc thù của mình có kèm hình ảnh/số liệu minh họa]

## **2.1. Tình hình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn về quản lý KH, CN và ĐMST của đơn vị**

## **2.2. Các kết quả nổi bật về hoạt động KH, CN và ĐMST của đơn vị**

## 2.2.1. Đề tài/dự án KH&CN các cấp

## [Hướng dẫn: Các đơn vị cần tập trung vào các sản phẩm KH&CN nổi bật có giá trị về mặt khoa học/đã chuyển giao hoặc có khả năng chuyển giao công nghệ/đóng góp tư vấn, phản biện xã hội, chính sách, ...có kèm hình ảnh/sô liệu minh họa]

2.2.2. Công bố khoa học

2.2.3. Sở hữu trí tuệ

2.2.4. Chuyển giao công nghệ

2.2.5. Hoạt động phòng thí nghiệm trọng điểm

[Hướng dẫn: Đánh giá hoạt động và báo cáo việc sử dụng kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên năm 2023-2024; đề xuất giải pháp xử lý các vướng mắc, tồn tại; giải pháp điều chỉnh hoạt động phòng thí nghiệm trọng điểm để khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc có thể tự chủ về tài chính giai đoạn đến năm 2025]

2.2.6. Doanh nghiệp KH&CN và hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST

2.2.7. Hợp tác KH&CN

- Với địa phương

- Với doanh nghiệp

- Với tổ chức KH&CN trong và ngoài nước

2.2.8. Hội nghị/Hội thảo về KH&CN

2.2.9. Giải thưởng KH&CN (giảng viên và sinh viên)

2.2.10. Các hoạt động KH&CN khác

## **2.3. Tình hình sử dụng kinh phí KH&CN năm 2023-2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguồn kinh phí** | **Kinh phí năm 2023 *(tr.đồng)*** |
| **Được cấp** | **Quyết toán** | **Tỷ lệ****quyết toán** |
| **1. Từ ngân sách nhà nước** |  |  |  |
| *Các nhiệm vụ KH&CN* |  |  |  |
| *Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng* |  |  |  |
| *Dự án tăng cường năng lực & đầu tư chiều sâu* |  |  |  |
| *Chi khác liên quan đến KH&CN* |  |  |  |
| **2. Từ huy động**  |  |  |  |
| *Đề tài, dự án cấp quốc gia, Nafosted* |  |  |  |
| *Đề tài, dự án hợp tác quốc tế* |  |  |  |
| *Đề tài, dự án cấp tỉnh/ thành phố* |  |  |  |
| *Đề tài, dự án hợp tác doanh nghiệp* |  |  |  |
| **3. Từ nguồn đối ứng** |  |  |  |
| **Tổng (1+2+3)** |  |  |  |

### 2.3.1. Tình hình sử dụng kinh phí KH&CN được cấp từ ĐHQG-HCM

[Hướng dẫn: Đánh giá tình hình giải ngân, thanh toán, quyết toán, thủ tục hành chính về: chi nhiệm vụ KH&CN, chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, chi dự án tăng cường năng lực và đầu tư chiều sâu, chi khác liên quan đến KH&CN]

### 2.3.2. Đánh giá tình hình huy động và sử dụng kinh phí từ các nguồn khác

[Hướng dẫn: kinh phí đối ứng từ đơn vị, ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn khác (từ doanh nghiệp và các chương trình hợp tác quốc tế...]

# III. KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

[Hướng dẫn:

- Tóm tắt những kết quả nổi bật

- Những tồn tại và giải pháp

- Các kiến nghị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động KH&CN trong quá trình thực hiện, xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm hiệu quả của hoạt động KH&CN trong những năm tiếp theo]